TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 335/2026/QĐST-HNGĐ	*Nghệ An, ngày 31 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 680/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 07 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn P, sinh năm 1995.

Số CCCD: 040095003994.

Địa chỉ: Thôn A, xã B, Tỉnh A

- Bị đơn: Chị Thành Thị Châu G, sinh năm 1996.

Số CCCD: 040196015656.

Địa chỉ: Khối F, phường F, tỉnh A.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 07 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn P và chị Thành Thị Châu G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Trần Minh P, sinh ngày 29/11/2024 cho chị Thành Thị Châu G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn P cấp dưỡng cho con 3.000.000 đồng/ tháng kể từ ngày 01/8/2026 đến khi cháu G đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Trần Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

2.2. Về tài sản chung và nợ: Anh Trần Văn P và chị Thành Thị Châu G tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Trần Văn P và chị Thành Thị Châu G thỏa thuận anh P chịu án phí ly hôn 150.000 đồng(*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng(*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0000437 ngày 16 tháng 07 năm 2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 1 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Trường Vinh ;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ án./.

THẨM PHÁN

Vũ Đức Thúy